

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thời hạn kiểm tra phương án: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án cấm mốc giới của tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa.</li><li>- Thời hạn thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, phê duyệt phương án: 30 ngày làm việc kể từ ngày phương án đạt yêu cầu.</li><li>- Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc</li></ul>	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;</li><li>- Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;</li><li>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023.</li></ul>

**II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</li><li>- Thời hạn thẩm định đề án: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li><li>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án.</li></ul>	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;</li><li>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023;</li><li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.</li></ul>

		<p>Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh: 18 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy phép.</p>		Nam Định	
2	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh: 18 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy phép.</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.</p>
3	<p>Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup> /ngày đêm</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh: 18 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy phép.</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.</p>
4	<p>Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-</p>

		vào thời gian thẩm định. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh: 18 ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy phép.	HTDN tỉnh	HĐND tỉnh Nam Định	CP ngày 12/5/2023.
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh: 18 ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy phép.	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.
6	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	Trung tâm phục vụ	Theo quy định tại Nghị quyết	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

	<p>cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m<sup>3</sup>/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m<sup>3</sup>, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m<sup>3</sup>/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m<sup>3</sup>, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn thẩm định báo cáo: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh: 18 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn trả giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy phép.</li> </ul>	<p>hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh</p>	<p>số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.</li> </ul>
7	<p>Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Quyết định cấp phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép.</li> </ul> <p>Trường hợp không chấp nhận cấp phép: 02 ngày làm việc ra thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép.</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;</li> <li>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014;</li> <li>- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.</li> </ul>

8	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Quyết định cấp phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép.</li> </ul> <p>Trường hợp không chấp nhận cấp phép: 02 ngày làm việc ra thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép.</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;</li> <li>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014;</li> <li>- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.</li> </ul>
---	---	---	---	--	---